

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày: 04/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC - TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Đỗ Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/HSST-QĐ ngày 19/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/HSST-QĐ ngày 29/4/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lù Thị D, sinh ngày 20/7/1983; Nơi sinh: Thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang; HKTT: Tổ Th, phường HX, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Tạm trú tại: Thôn ĐL1, xã Đ, huyện Y, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H' Mông; Tôn giáo: Không; Con ông Lù Sèo V (đã chết), con bà Trần Thị D1; Có chồng là Nguyễn Văn Tr và có 04 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

* Người bị hại: Chị Tạ Thị O, sinh năm 1971. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh V.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn ĐL1, xã Đ, huyện Y, tỉnh V. Có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/11/2020, Lù Thị D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 75D1 – 188.38 đến cửa hàng tạp hóa của gia đình chị Tạ Thị O để mua hàng. D đi đến vị trí đặt dầu rửa bát ở giá để hàng hóa phía

bên trái theo hướng từ ngoài cửa đi vào thì nhìn thấy 01 chiếc túi da màu đen mở khóa, bên trong có 01 tập tiền gồm nhiều mệnh giá khác nhau được buộc bằng dây chun. Lúc này, D quan sát thấy chị O đang mải bán hàng cho khách nên nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trong túi da để lấy tiền tiêu sài cá nhân. D dùng tay phải cầm tập tiền ở trong túi da rồi đúc vào túi quần bên trái. Sau đó, lựa chọn một số hàng hóa tiêu dùng và ra quầy thanh toán cho chị O bằng tiền của D mang đi rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà trọ. Khi về nhà D vào trong phòng ngủ của hai vợ chồng lấy số tiền vừa trộm cắp ra đếm thì được 17.600.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng. Sau đó, D chia số tiền vừa trộm cắp được cất giấu tại tủ gỗ và thùng cát tông trong phòng ngủ.

Sau khi nhận được tin báo về vụ việc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lạc đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, đồng thời tổ chức điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật. Cùng ngày 24/11/2020 sau khi Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lạc triệu tập lên làm việc thì Lù Thị D đã tự nguyện giao nộp số tiền 17.600.000 đồng vừa trộm cắp được.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 04/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lạc trả lại cho chị O số tiền 17.600.000 đồng. Chị O đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu Lù Thị D phải bồi thường thêm bất kì khoản tiền nào khác, đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho D.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS, ngày 23/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Lù Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội D bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lù Thị D từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định; Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/11/2020, tại cửa hàng tạp hóa của gia đình chị Tạ Thị O ở thôn H, xã Đ, huyện Yên Lạc, lợi dụng sơ hở, Lù Thị D đã trộm cắp số tiền 17.600.000 đồng để trong túi xách của chị Tạ Thị O.

Hành vi của Lù Thị D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nội dung Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong xã hội. Do vậy, cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có 4 người con trong đó có cháu nhỏ nhất sinh ngày

13/7/2020, bị cáo là người dân tộc thiểu số để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy, cũng đủ để răn đe đối với bị cáo đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

- Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lạc đã trả lại cho chị Tạ Thị O số tiền 17.600.000 đồng; 01 chiếc túi da và 01 USB nhãn hiệu Toshiba, đều là tài sản hợp pháp của chị O là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 75D1 – 188.38 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Tr do đó cần trả lại cho anh Tr;

- 01 chiếc mũ vải, 01 khẩu trang, 01 áo dài Lù Thị D mặc trên người khi trộm cắp tài sản đều không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy;

- 01 đĩa DVD có chứa 01 đoạn video do Cơ quan giám định gửi kèm kết luận giám định là tài liệu chứng minh nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lù Thị D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lù Thị D 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lù Thị D cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 75D1 – 188.38

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ vải, 01 khẩu trang, 01 áo dài.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lù Thị D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS,VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hưng